

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *12* /2018/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao
của tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH
ĐẾN
Số: *496/H*
Ngày: *06/08/2018*
Chuyển

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Chế độ chi tiêu tài chính này được áp dụng đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh gồm: Đại hội thể dục thể thao; Giải thi đấu từng môn thể thao; Hội thi thể thao quần chúng (*sau đây gọi tắt là các giải thi đấu thể thao*) các cấp và đội tuyển của tỉnh tham gia giải thi đấu khu vực, toàn quốc.

b) Đối tượng áp dụng

- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn của Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao;

- Thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;

- Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;

- Vận động viên, huấn luyện viên;

- Công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ, các lực lượng liên quan khác.

2. Nội dung chi và mức chi

a) Định mức chi tiền ăn

- Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải thi đấu của thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao; thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Nội dung	Mức chi
1	Giải thi đấu cấp tỉnh	120.000
2	Giải thi đấu cấp huyện, ngành	100.000
3	Giải thi đấu cấp xã	80.000

- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên các giải thi đấu thể thao thành tích cao thực hiện theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn.

- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên các giải thi đấu thể thao không phải thể thao thành tích cao (*thời gian áp dụng là số ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu theo quyết định của các cấp có thẩm quyền*), như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Đối tượng	Mức chi	
		Trong thời gian tập trung tập luyện	Trong thời gian tập trung thi đấu
1	Vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu khu vực, toàn quốc	120.000	150.000
2	Vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu cấp tỉnh	75.000	110.000
3	Vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu cấp huyện, ngành	60.000	90.000

b) Định mức chi tiền bồi dưỡng

STT	Đối tượng	Mức chi		
		Các giải thi đấu cấp tỉnh	Các giải thi đấu cấp huyện, ngành	Các giải thi đấu cấp xã
1	Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	80.000 đồng/người/ngày	65.000 đồng/người/ngày	55.000 đồng/người/ngày

2	Thành viên các Tiểu ban chuyên môn	60.000 đồng/người/ngày	50.000 đồng/người/ngày	45.000 đồng/người/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính	60.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi	
4	Thư ký, trọng tài khác	50.000 đồng/người/buổi	45.000 đồng/người/buổi	35.000 đồng/người/buổi
5	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, phục vụ	45.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi

c) Định mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao của tỉnh, như sau:

- Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban Tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

- Chi bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ, như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/buổi

STT	Nội dung	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Tập luyện	30.000	25.000	20.000
2	Tổng duyệt	40.000	35.000	30.000
3	Biểu diễn	70.000	55.000	40.000
4	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	60.000	50.000	35.000

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

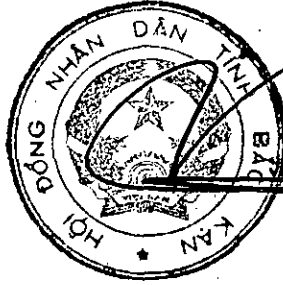
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018/.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du